



BẢN TIN THƯƠNG VỤ

BẢN TIN SỐ 6 – QUÝ 3 NĂM 2019

**THƯƠNG VỤ VIỆT NAM
TẠI NEW ZEALAND**

TRONG SÔ NÀY

Tin tức

Chính sách và quy định kinh doanh

Hội chợ & triển lãm

Cơ hội giao thương

BAN BIÊN TẬP

1. Dương Phương Thảo

Tham tán Thương mại

2. Nguyễn Văn Canh

Bí thư thứ Hai



TIN TỨC

VIỆT NAM ĐỀ NGHỊ NEW ZEALAND CẤP PHÉP NHẬP KHẨU CHANH TA VÀ CHANH LEO TƯƠI

Theo đề nghị của Thương vụ Việt Nam tại New Zealand, ngày 8 tháng 10 vừa qua, Cục Bảo vệ Thực vật (Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn) đã chính thức gửi công văn đến Bộ Các ngành công nghiệp cơ bản New Zealand đề nghị cấp phép nhập khẩu cho 2 loại trái cây của Việt Nam là chanh ta và chanh leo tươi vào thị trường New Zealand.

Ngay sau khi nhận được đề xuất, Bộ Các ngành công nghiệp cơ bản New Zealand đã đưa quả chanh ta vào danh sách đánh giá rủi ro sinh học cùng với quả bưởi theo đề xuất trước đó.

Chanh xanh tươi rất được ưa chuộng tại New Zealand. Năm 2018, kim ngạch nhập khẩu chanh xanh là 2,6 triệu NZD, chủ yếu từ Mỹ (77,4%). Các nguồn nhập khẩu chanh xanh khác là: Australia (12%), New Caledonia (5,5%), Vanuatu (5,2%), Thái Lan (0,04%). Chanh xanh tươi có giá bán rất cao tại các siêu thị New Zealand, từ 16-30 NZD/kg tùy thời điểm.

Chanh leo cũng rất phổ biến tại New Zealand và có giá bán cao, từ 15 NZD/kg.

Hiện nay, New Zealand mới chỉ cấp phép nhập khẩu đối với 3 loại trái cây tươi từ Việt Nam là xoài, thanh long và chôm chôm.

KINH TẾ NEW ZEALAND 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2019

Theo báo cáo của Ngân hàng Westpac, do ảnh hưởng của căng thẳng thương mại toàn cầu, kinh tế New Zealand trong các tháng đầu năm 2019 có mức tăng trưởng chậm, GDP giảm

xuống còn 2,7% (2,4% theo Cục Thống kê) so với mức 3% cùng kỳ năm 2018 và dự kiến tiếp tục xấu đi trong ngắn hạn. Tăng trưởng GDP theo đầu người giảm xuống còn 1,1% - mức thấp nhất trong 8 năm qua. Việc Chính phủ đưa ra các chính sách kích thích kinh tế như giảm lãi suất, tăng chi ngân sách không có hiệu quả như mong muốn.

Do chiến tranh thương mại Mỹ-Trung, một số sản phẩm, dịch vụ xuất khẩu quan trọng của New Zealand chịu tác động xấu là du lịch (số khách quốc tế giảm 3%), giá sữa giảm, giá gỗ tròn giảm khoảng 25%. Giá xuất khẩu gỗ giảm được đánh giá là đáng lo ngại do các chủ rừng sẽ ngừng thu hoạch gỗ dẫn đến giảm xuất khẩu (ước tính giảm 10%), gia tăng thất nghiệp, giảm cầu đối với các dịch vụ như vận tải.

Kinh tế tăng trưởng chậm khiến lòng tin của doanh nghiệp tiếp tục giảm thấp trong những tháng vừa qua. Tình hình kinh doanh khó khăn, cạnh tranh cao, chi phí gia tăng, cầu giảm dẫn đến sụt giảm lợi nhuận và cắt giảm đầu tư của các doanh nghiệp.

Cho tới nay, thị trường lao động chưa bị tác động nhiều bởi tình hình kinh doanh khó khăn của giới doanh nghiệp khi tỉ lệ thất nghiệp giảm xuống chỉ còn 3,9%. Tuy nhiên, tốc độ tuyển dụng lao động trong những tháng gần đây có dấu hiệu chững lại. Do vậy, dự báo tỉ lệ thất nghiệp sẽ tăng trở lại mức 4,2% vào cuối năm.

Để kích thích tăng trưởng kinh tế, New Zealand tiếp tục thực hiện một số chính sách như cắt giảm lãi suất cơ bản xuống mức kỉ lục (từ 1,75% vào đầu năm xuống 1% vào tháng 9/2019) và dự báo còn tiếp tục giảm xuống; tăng chi tiêu công được dự báo tiếp tục tăng mạnh trong những năm tới (khoảng 1 tỉ NZD/năm); dừng kế hoạch đánh thuế đối với lợi nhuận thu được từ việc mua bán bất động sản, cổ phiếu để giảm bớt áp lực cho doanh nghiệp và người dân.

CHI PHÍ NHÀ Ở CAO LÀM GIA TĂNG LẠM PHÁT

Theo Cục Thống kê, trong 9 tháng đầu năm, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tăng 1,5% so với cùng kỳ năm trước, chủ yếu do tăng giá thuê nhà (tăng 2,9%), thuốc lá điếu và lá thuốc lá.

Mức tăng CPI được kiềm chế một phần do giá rau củ, xăng và thiết bị viễn thông giảm.

CPI trong quý 3 tăng 0,7%, chủ yếu do giá rau củ, thịt đỏ, thịt gia cầm tăng nhưng được kiềm chế bớt do giá trái cây, xăng và xe mới giảm.

LÃI SUẤT DỰ BÁO TIẾP TỤC GIẢM THẤP

Trong bối cảnh các ngân hàng trung ương toàn cầu trong đó có New Zealand đang cắt giảm lãi suất cơ bản về mức 0%, ngân hàng ASB (New Zealand) dự báo lãi suất cơ bản (OCR) tại New Zealand sẽ giảm xuống mức thấp là 0,5% trong năm 2019.

Tuy nhiên, khi tình hình kinh tế tiếp tục xấu đi, ASB khuyến nghị Ngân hàng Dự trữ New Zealand (Ngân hàng Trung Ương) áp dụng các chính sách tiền tệ phi truyền thống như cắt giảm lãi suất cơ bản xuống mức -0,75%, mua lại tài sản v.v. Để các chính sách này đạt được hiệu quả, ASB khuyến nghị Ngân hàng Dự trữ cần tăng cường phối hợp chính sách ở cả 3 cấp độ: i) các công cụ chính sách mà Ngân hàng Dự trữ có thể chủ động thực hiện; ii) giữa Bộ Tài chính và Ngân hàng Dự trữ; iii) giữa Ngân hàng Dự trữ và các đối tác trên thế giới.

LĨNH VỰC DỊCH VỤ THÚC ĐẨY TĂNG TRƯỞNG GDP NEW ZEALAND

GDP New Zealand tăng 0,5% trong Quý 2 năm 2019 sau khi tăng 0,6% trong Quý 1. Lĩnh vực dịch vụ, chiếm 2/3 giá trị nền kinh tế và là yếu tố chính góp phần tăng tổng GDP, có mức tăng 0,7% trong Quý 2.

Lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp cũng có mức tăng GDP là 0,7% trong Quý 2.

Lĩnh vực sản xuất hàng hóa có mức giảm 0,2% trong Quý 2, chủ yếu do giảm hoạt động trong ngành sản xuất thực phẩm, đồ uống, thuốc lá và xây dựng.

GDP thường niên của New Zealand lần đầu tiên đạt mức 300 tỉ NZD tại thời điểm tháng 6 năm 2019. New Zealand mất 14 năm để tăng GDP từ 100 tỉ NZD lên 200 tỉ NZD nhưng chỉ mất 9 năm để tăng lên mức 300 tỉ NZD.

NGÀNH XÂY DỰNG DẪN ĐẦU VỀ SỐ DOANH NGHIỆP MỚI

Trong giai đoạn từ tháng 2/2014 – tháng 2/2019 ngành xây dựng đã có thêm 12.820 doanh nghiệp và 45.400 lao động, tương ứng với tỉ lệ tăng trưởng hàng năm là 4,5% về số doanh nghiệp và 6,1% về số lao động trong vòng 5 năm qua.

Đây là tỉ lệ tăng trưởng cao nhất trong tổng số 19 ngành của New Zealand, gấp hơn 2 lần tỉ lệ tăng trưởng tương ứng (2% và 2,7%) chung của các ngành trong cùng kỳ.

Các số liệu trên phản ánh nhu cầu ngày càng tăng về nhà ở dân dụng. Tại thời điểm tháng 2 năm 2019, New Zealand có tổng số 65.320 doanh nghiệp hoạt động trong ngành xây dựng, trong đó có 21.650 doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xây dựng dân dụng.

DÂN SỐ NEW ZEALAND GIA TĂNG Ở TẤT CẢ CÁC VÙNG

Theo Cục Thống kê New Zealand, dân số New Zealand gia tăng trên cả nước. Các vùng Northland, Waikato và Bay of Plenty có tỉ lệ tăng trưởng dân số nhanh nhất trong khi vùng West Coast có mức tăng nhỏ hơn trong thời gian từ 30/6/2018-30/6/2019.

Năm khu vực có mức tăng dân số cao hơn bình quân 1,6% của cả nước là: Northland (2.3%), Waikato (2.1%), Bay of Plenty (2.0%), Canterbury (1.8%), Otago (1.7%).

Auckland, khu vực lớn nhất New Zealand có mức tăng dân số là 1,5%.

ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI VÀO NEW ZEALAND TIẾP TỤC GIA TĂNG

Theo số liệu của Cục Thống kê New Zealand, đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) vào New Zealand tiếp tục đà tăng trưởng kể từ năm 2001. Tính tại thời điểm ngày 31 tháng 3 năm 2019, giá trị FDI vào New Zealand đạt con số 113 tỉ NZD (73,4 tỉ USD).

Tại thời điểm ngày 31 tháng 3 năm 2019, Australia là nước có mức đầu tư trực tiếp nước ngoài lớn nhất vào New Zealand với 56,9 tỉ NZD. Các nước có FDI lớn khác gồm Hồng Kông (Trung Quốc) với 9,6 tỉ NZD, Hoa Kỳ (7,4 tỉ NZD), Nhật Bản (5,6 tỉ NZD), Vương Quốc Anh (5,3 tỉ NZD).

Tính theo ngành, dịch vụ tài chính và bảo hiểm là ngành nhận được nhiều vốn FDI nhất với 38,4 tỉ NZD năm 2019. Đầu tư trực tiếp nước ngoài vào lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp tăng ổn định lên mức 9,4 tỉ NZD năm 2019 (chủ yếu trong lâm nghiệp). Đầu tư vào sản xuất, chế tạo tăng ổn định với 17,2 tỉ NZD năm 2019.

Cũng tính tại thời điểm 31/3/2019, tổng đầu tư nước ngoài vào New Zealand đạt 429,2 tỉ NZD, bao gồm FDI (113 tỉ), chứng khoán (221,2 tỉ), đầu tư khác (77 tỉ) và các công cụ phái sinh tài chính (18 tỉ).

CHUYỂN NHƯỢNG NHÀ ĐẤT CHO NGƯỜI NƯỚC NGOÀI TĂNG ỔN ĐỊNH

Theo Cục Thống kê New Zealand, trong quý 3 vừa qua có khoảng 190 căn nhà đã được chuyển nhượng cho người nước ngoài (không có quốc tịch hoặc visa thường trú tại New Zealand). Số liệu này gần như không đổi so với quý 2.

Khi chính phủ đang thảo luận việc hạn chế người nước ngoài mua nhà, số nhà đất được chuyển nhượng cho người nước ngoài trong quý 2/2019 là hơn 1.100 căn. Số căn hộ được chuyển nhượng giảm xuống 717 vào quý 3/2018 ngay trước khi quy định hạn chế có hiệu lực. Trong quý 2 và quý 3 năm 2019 chỉ có khoảng 190 căn nhà (0,5%) được chuyển nhượng cho người nước ngoài mỗi quý.

Luật Đầu tư nước ngoài sửa đổi 2018 hạn chế người nước ngoài mua nhà nhưng dành ngoại lệ cho công dân Australia, Singapore và một số nhà đầu tư bất động sản và chung cư.

LƯỢNG KHÁCH DU LỊCH QUỐC TẾ VÀO NEW ZEALAND TĂNG NHẸ

Sau 8 tháng liên tục lượng khách du lịch quốc tế vào New Zealand giảm, vào tháng 8 vừa qua đã tăng nhẹ với 958.634 lượt khách. Tháng 8 thường là thời điểm mà lượng khách du lịch quốc tế vào New Zealand giảm do thời tiết mùa đông lạnh. Ngược với lượng khách quốc tế, lượng khách du lịch trong nước đã tăng liên tục trong vòng 18 tháng qua với 1,7 triệu lượt khách trong tháng 8. Tổng lượng khách du lịch trong tháng 8 năm 2019 là 2,6 triệu lượt, tăng 3,7% so với cùng kỳ năm 2018.

CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN THƯƠNG HIỆU NEW ZEALAND

Để quảng bá thương hiệu New Zealand trên thế giới, chính phủ nước này đã xây dựng Chương trình cấp phép sử dụng lô-gô FernMark (lá dương xỉ) - nhãn hiệu thương mại chính thức được chính phủ New Zealand công nhận - cho các sản phẩm xuất khẩu đáp ứng bộ tiêu chí do chương trình đề ra (sản phẩm sản xuất tại NZ, công ty NZ có uy tín, xuất khẩu ít nhất 12 tháng v.v) sẽ được phép sử dụng lô-gô lá dương xỉ trên bao bì sản phẩm, các công cụ marketing v.v.

FernMark là sự công nhận chính thức của chính phủ đối với sản phẩm, dịch vụ có nguồn gốc từ New Zealand và giúp người tiêu dùng trên thế giới dễ dàng nhận diện sản phẩm, dịch vụ. Lô-gô FernMark đã được đăng ký nhãn hiệu tại 13 nước trên thế giới.

Sản phẩm, dịch vụ đạt yêu cầu sẽ được cấp phép sử dụng lô-gô trong 12 tháng và được cấp mã số riêng. Người tiêu dùng có thể kiểm tra sản phẩm dựa trên mã số này trên website newzealand.com.

TÌNH HÌNH HỘI NHẬP KINH TẾ CỦA NEW ZEALAND

- Hiệp định FTA EU-NZ: Đàm phán FTA NZ-EU đã diễn ra được 5 phiên. Hai bên mong muốn kết thúc đàm phán trong năm 2019. Phạm vi đàm phán gồm 19 lĩnh vực, bao gồm: hàng hóa, quy tắc xuất xứ, hải quan, TBT, phòng vệ thương mại, SPS, dịch vụ, đầu tư, thương mại điện tử, sở hữu trí tuệ, mua sắm chính phủ, hợp tác pháp luật, chính sách cạnh tranh, doanh nghiệp nhà nước, trợ cấp, thương mại và phát triển bền vững, các vấn đề pháp lý và thể chế, lợi ích người Maori, và các vấn đề khác về thương mại cho tất cả.

Theo Bộ Ngoại giao và Thương mại New Zealand, một số vấn đề khó khăn trong đàm phán với EU là nông nghiệp, sở hữu trí tuệ và chỉ dẫn địa lý (EU đề nghị New Zealand bảo vệ gần 2.200 chỉ dẫn địa lý về rượu vang, rượu mạnh, thực phẩm).

- Hiệp định Đối tác Kinh tế Số (DEPA): New Zealand, Chi-lê và Singapore đã công bố khởi động đàm phán hiệp định vào ngày 16 tháng 5 năm 2019 bên lề Hội nghị Bộ trưởng APEC tại Chi-lê. Các bên đã tiến hành một phiên đàm phán. Một số nội dung chính trong đàm phán gồm: kiến tạo thương mại số, minh bạch và thương mại số, lòng tin và thương mại số, an ninh mạng, xu thế công nghệ v.v.

THƯƠNG MẠI HAI CHIỀU GIỮA NEW ZEALAND VỚI THẾ GIỚI

Trong 8 tháng đầu năm 2019, kim ngạch thương mại của New Zealand đạt 81,4 tỉ NZD (tăng 4%), trong đó xuất khẩu đạt 39,8 tỉ NZD (tăng 6%), nhập khẩu đạt 41,6 tỉ NZD (tăng 3%).

Về thị trường

Về xuất khẩu: Xuất khẩu 8 tháng đầu năm đạt 39,8 tỉ USD, tăng 6% so với cùng kỳ năm 2018, chủ yếu do xuất khẩu sang thị trường lớn nhất của New Zealand là Trung Quốc tăng mạnh (tăng 23%, kim ngạch (KN) 10,4 tỉ NZD). Trong số các thị trường xuất khẩu hàng đầu khác, chỉ có 3 thị trường có mức tăng trưởng cao là Hồng Kông (tăng 21%, KN 910 triệu NZD), Thái Lan (tăng 15%, KN 688 triệu NZD) và Philippines (tăng 18%, KN 597 triệu NZD). Các thị trường hàng đầu khác có mức tăng không đáng kể hoặc giảm (Australia giảm 2% - KN 5,7 tỉ NZD; Singapore giảm 12% - KN 733 triệu NZD).

Trong ASEAN, xuất khẩu tăng sang các thị trường Malaysia (tăng 4%, KN 737 triệu NZD), Indonesia (tăng 6%, KN 716 triệu NZD), Thái Lan (tăng 15%, KN 688 triệu NZD), Philippines (tăng 18%, KN 597 triệu NZD), Việt Nam (tăng 8%, KN 528 triệu NZD) và giảm tại Singapore (giảm 12%, KN 733 triệu NZD).

Về nhập khẩu: Nhập khẩu trong kỳ của New Zealand đạt 41,6 tỉ NZD (tăng 3%) so với cùng kỳ năm 2018. Trong số 20 thị trường lớn nhất, có 11 thị trường ghi nhận mức tăng trưởng dương, trong đó có Trung Quốc (8,1 tỉ NZD, tăng 6%), Australia (4,8 tỉ NZD, tăng 5%), Mỹ (4,1 tỉ NZD, tăng 2%), Đức (2,4 tỉ NZD, tăng 19%), Malaysia (1,4 tỉ NZD, tăng 2%); 9 thị trường tăng trưởng âm trong đó có Nhật Bản (2,8 tỉ NZD, giảm 6%), Thái Lan (1,8 tỉ NZD, giảm 2%), UAE (1,7 tỉ NZD, giảm 2%), Hàn Quốc (1,6 tỉ NZD, giảm 22%), Singapore (1,2 tỉ NZD, giảm 13%).

Trong thương mại với ASEAN, Indonesia và Việt Nam đạt mức tăng trưởng cao, lần lượt là (31%, KN 727 triệu NZD) và (20%, KN 679 triệu NZD). Malaysia tăng nhẹ (2%, KN 1,4 tỉ NZD), Thái Lan và Singapore giảm, lần lượt là 1,8 tỉ NZD (giảm 2%) và 1,2 tỉ NZD (giảm 13%).

Về mặt hàng

Về xuất khẩu: Các mặt hàng xuất khẩu hàng đầu của New Zealand gồm: sữa và các sản phẩm sữa, kim ngạch đạt 9,7 tỉ NZD (tăng 8%); thịt và nội tạng, 5,6 tỉ NZD (tăng 4%); gỗ và sản phẩm gỗ, 3,5 tỉ NZD (tăng 4%); trái cây, 2,9 tỉ NZD (tăng 13%); chế phẩm từ sữa, ngũ cốc, bột, tinh bột,

1,5 tỉ NZD (tăng 34%); máy móc, thiết bị, 1,2 tỉ NZD (tăng 2%); rượu vang, 1,2 tỉ NZD (tăng 9%); thủy sản, 1,3 tỉ NZD (19%); chế phẩm ăn được khác, 926 triệu NZD (tăng 23%).

Về nhập khẩu: Các mặt hàng nhập khẩu hàng đầu của New Zealand gồm: máy móc, thiết bị, 5,9 tỉ NZD (tăng 4%); phương tiện vận tải và phụ tùng, 5,7 tỉ NZD (giảm 8%); xăng và các sản phẩm từ xăng, 4,9 tỉ NZD (giảm 2%); máy vi tính, sản phẩm điện tử và thiết bị, 3,3 tỉ NZD (tăng 6%); hàng dệt, may, 1,9 tỉ NZD (tăng 6%); nhựa và sản phẩm nhựa, 1,5 tỉ NZD (tăng 1%); thiết bị quang học, y tế, đo lường, 1,3 tỉ NZD (tăng 12%); sắt, thép và sản phẩm, 1,2 tỉ NZD (tăng 9%).

THƯƠNG MẠI HAI CHIỀU VN-NZ 8 THÁNG ĐẦU NĂM 2019

Theo số liệu của Cục Thống kê New Zealand, kim ngạch hai chiều Việt Nam - New Zealand trong 8 tháng đầu năm 2019 đạt 1,2 tỉ NZD, tăng 15% so với cùng kỳ 2018. Trong đó, New Zealand nhập khẩu từ Việt Nam đạt 679 triệu NZD, tăng 20%; New Zealand xuất khẩu sang Việt Nam đạt 528 triệu NZD, tăng 8%. Theo đó, Việt Nam đạt thặng dư thương mại là 151 triệu NZD.

Việt Nam là nước xuất khẩu lớn thứ 15 vào New Zealand trong khi là nước nhập khẩu lớn thứ 18 của New Zealand.

a) Xuất khẩu của Việt Nam sang New Zealand

Xét về tỉ trọng, các mặt hàng xuất khẩu hàng đầu của Việt Nam vào New Zealand gồm: điện thoại (305,7 triệu NZD, 45%); giày dép (56,2 triệu, 8%); hàng dệt, may (54,1 triệu, 8%); đồ nội thất (38,1 triệu, 6%); máy vi tính (32,7 triệu, 5%); trái cây, hạt điều (24,6 triệu, 4%); thủy sản (18,9 triệu, 3%); xi măng (13,6 triệu, 2%); nhựa (11,7 triệu, 2%); đồ da (10,9 triệu, 2%); thiết bị quang học (9,9 triệu, 1%), giấy (8,8 triệu, 1%).

ĐVT: 1.000 NZD

TT	Mặt hàng	Việt Nam xuất khẩu				
		8T/2018	8T/2019	Tăng trưởng	Thị phần	Tỉ trọng
	Tổng xuất khẩu	564000	679000	20%	1.6%	100%
1	85 Máy móc, thiết bị điện tử	251068	305657	22%	9.2%	45%
2	64 Giày dép	45883	56248	23%	18.9%	8%
3	50-63 Hàng dệt may	43430	54075	25%	3.1%	8%
4	94 Đồ nội thất	35471	38102	7%	4.6%	6%
5	84 Máy vi tính	26559	32653	23%	0.6%	5%
6	08 Trái cây, hạt điều	21600	24556	14%	8.0%	4%

7	03&16 Thủy sản, chế phẩm từ thủy sản	18977	18936	-0.2%	8.5%	3%
8	25 Muối, xi măng, canxi photphát, vôi	7378	13617	85%	8.5%	2%
9	39 Nhựa và sản phẩm nhựa	13587	11677	-14%	0.8%	2%
10	42 Đồ da, túi xách	9948	10855	9%	5.0%	2%
11	98 Các sản phẩm khác	8756	10610	21%	2.2%	2%
12	90 Dụng cụ, thiết bị và máy quang học, nhiếp ảnh, điện ảnh, đo lường	8864	9944	12%	0.8%	1%
13	89 Tàu, thuyền	2	8799	439850%	3.9%	1%
14	48 Giấy và các tông	4877	8789	80%	1.2%	1%
15	09 Cà phê, trà	7880	5859	-26%	5.0%	1%
16	95 Đồ chơi, dụng cụ thể thao	4848	5707	18%	1.5%	1%
17	40 Cao su và sản phẩm cao su	5748	5323	-7%	1.1%	1%
18	82 Dụng cụ, đồ nghề, dao, kéo và bộ đồ ăn làm từ kim loại	4718	4853	3%	2.7%	1%
19	34 Xà phòng, chất làm sạch, bôi trơn, làm bóng, nến	4321	4542	5%	1.9%	1%
20	96 Các hàng hóa chế tạo khác	3517	3862	10%	2.3%	1%
21	10 Ngũ cốc	1925	3655	90%	1.4%	1%
22	31 Phân bón	3189	3492	10%	0.8%	1%
23	37 Vật liệu ảnh hoặc điện ảnh	4406	3423	-22%	13.0%	1%

Nguồn: Cục Thống kê New Zealand

Về thị phần, các mặt hàng lớn nhất gồm: giày dép (18,9%), vật liệu ảnh (13%), máy móc, thiết bị điện tử (9,2%), xi măng (8,5%), hạt điều (8%), cà phê, trà (5%), đồ da (5%), đồ nội thất (4,6%).

Các mặt hàng có tốc độ tăng trưởng hàng đầu gồm: tàu thuyền (8,8 triệu, tăng 439.850%), chủ yếu do tàu, thuyền là mặt hàng xa xỉ, không theo chu kỳ; ngũ cốc (90%); xi măng (85%); giấy (80%); hàng dệt, may (25%); giày, dép (23%); máy vi tính (23%).

Một số mặt hàng có kim ngạch giảm gồm: cà phê, trà (-26%); vật liệu ảnh (-22%); nhựa (-14%); cao su (-7%), thủy sản (-0,2%). Nguyên nhân giảm kim ngạch xuất khẩu các mặt hàng này chủ yếu do tổng nhu cầu thị trường giảm hoặc tăng không đáng kể: cà phê (-1%), vật liệu ảnh (-15%), cao su (1%), thủy sản (7%).

b) Việt Nam nhập khẩu từ New Zealand

DVT: 1.000 NZD

	Hàng hóa	8T/2018	8T/2019	Tăng trưởng	Tỉ trọng
TT	Tổng nhập khẩu	487065	528045	8%	100%
1	04 Bơ sữa	266706	272427	2%	52%
2	08 Trái cây, hạt	59576	87091	46%	16%
3	44 Gỗ và sản phẩm gỗ	45288	55749	23%	11%
4	21 Các chế phẩm ăn được	6213	25858	316%	5%
5	03&16 Thủy sản	7630	13745	80%	3%
6	72-73 Sắt, thép	30360	11438	-62%	2%
7	48 Giấy, các tông	6294	6414	2%	1%
8	19 Chế phẩm ngũ cốc, bột, tinh bột	3156	6329	101%	1%
9	41 Da sống, da thuộc	1645	5495	234%	1%
10	85 Máy móc, thiết bị điện tử	2176	4550	109%	1%
11	02 Thịt và nội tạng	4341	3296	-24%	1%
12	84 Máy móc, thiết bị cơ khí	2997	3191	6%	1%

Nguồn: Cục Thống kê New Zealand

Xét về tỉ trọng, các mặt hàng Việt Nam nhập khẩu hàng đầu từ New Zealand gồm: các sản phẩm bơ sữa (272,4 triệu NZD, 52%); trái cây, hạt (87,1 triệu, 16%); gỗ và sản phẩm gỗ (55,7 triệu, 11%); các chế phẩm ăn được (25,9 triệu, 5%); thủy sản (13,7 triệu, 3%); sắt, thép (11,4 triệu, 2%).

Xét theo tốc độ tăng trưởng, các mặt hàng hàng đầu gồm: các chế phẩm ăn được (316%); da sống, da thuộc (234%); máy móc, thiết bị điện tử (109%); chế phẩm ngũ cốc, bột, tinh bột (101%). Các mặt hàng giảm tăng trưởng gồm: sắt, thép (-62%), thịt và nội tạng (-24%).

CHÍNH SÁCH VÀ QUY ĐỊNH

QUY ĐỊNH VỀ NHẬP KHẨU HẢI SẢN

Theo quy định tại Tiêu chuẩn y tế đối với sản phẩm nhập khẩu là hải sản dành cho người, New Zealand cho phép nhập khẩu không cần xin giấy phép nhập khẩu đối với các loại hải sản như sau:

i) Điều kiện nhập khẩu:

- chỉ được phép nhập các loại hải sản đã chết;
- không cho phép nhập khẩu cá nước ngọt hoặc sản phẩm từ cá nước ngọt;
- một số loại sau được phép nhập khẩu dù có nguồn gốc nước mặn hay nước ngọt:
 - + các loại có vỏ như hào, vẹm: phải được lột vỏ và được nấu chín, sấy khô hoặc đông lạnh;
 - + các loài giáp xác như cua, tôm hùm, tôm;
- bào ngư: phải được lột vỏ và xử lý nhiệt đến 55°C trong 10 phút;
- các loài nhuyễn thể như cầu gai, hải sâm.

ii) Thủ tục thông quan:

- Tại cảng đến, nhân viên kiểm tra sẽ kiểm tra hồ sơ, chứng từ kèm theo hàng hóa. Nhân viên kiểm tra cũng có thể kiểm tra hàng hóa hoặc mẫu hàng hóa;
- Nếu đáp ứng các điều kiện nhập khẩu như trên, hàng hóa sẽ được cấp giấy thông quan an toàn sinh học;
- Các thủ tục thông quan hải quan thông thường.

HỘI CHỢ - TRIỂN LÃM

HỘI CHỢ ĐỒ NỘI, NGOẠI THẤT NHÀ – VƯỜN

Ngày: 31 tháng 1 – 2 tháng 2 năm 2020

Địa điểm: Energy Events Centre, Queens Drive, 3010 Rotorua, Bay of Plenty, North

Hội chợ là cơ hội để các nhà sản xuất và cung cấp nội thất, ngoại thất nhà-vườn có dịp giới thiệu sản phẩm của mình đến các nhà phân phối và người tiêu dùng New Zealand.

LIÊN HỆ: JADE PROMOTION & EVENTS

ĐT: +64 6 877 6475 - Fax +64 6 877 6425

Email info@jadepromotions.co.nz - Website: <https://www.homeandgardenshow.co.nz>

CƠ HỘI GIAO THƯƠNG

CÔNG TY WOODLAND LIFESTYLE

Công ty Woodland Lifestyle đang tìm kiếm nhà cung cấp sản phẩm sàn tre từ Việt Nam. Yêu cầu cụ thể như sau:

- Sản phẩm bền, dễ lắp ghép
- Kích thước: 125mm x 1850mm x 14mm
- Đóng gói: 6 thanh/gói, 1.39m²/thùng

Doanh nghiệp Việt Nam quan tâm đến thị trường New Zealand có thể liên hệ theo địa chỉ:

CÔNG TY WOODLAND LIFESTYLE

Mr. John Hewetson

ĐT: +64 9 308 7948 - Di Động: +64 21 228 3341

Email: john.hewetson@woodlandlifestyle.com - Website: <https://www.woodlandlifestyle.com/>

CÔNG TY SEYMOUR'S

Công ty Seymour's là nhà cung cấp các sản phẩm các sản phẩm gia dụng, đồ dùng nhà bếp cho các hệ thống bán lẻ lớn tại New Zealand và Australia cần tìm nhà cung cấp các sản phẩm trên tại Việt Nam. Chi tiết về sản phẩm xin xem [tại đây](#).

Các doanh nghiệp Việt Nam sản xuất các mặt hàng trên có thể liên hệ để tiếp thị sản phẩm theo địa chỉ:

CÔNG TY SEYMOUR'S

Mr. James Moore, Director

Email: james.moore@seymourglobal.com - Website: <http://seymourglobal.com>

CÔNG TY CHANTAL ORGANICS

Công ty Chantal Organic đang tìm kiếm nhà cung cấp các sản phẩm hữu cơ và các sản phẩm khác từ Việt Nam, cụ thể như sau:

- Hạt điều;
- Gạo;
- Các sản phẩm từ gạo như: dầu gạo, phồng tôm, bỏng gạo v.v.

Doanh nghiệp Việt Nam quan tâm đến thị trường New Zealand có thể liên hệ theo địa chỉ:

CÔNG TY CHANTAL ORGANICS

Mr. David Alexander

Business Improvement Manager

ĐT: +64 6 842 0760 | DĐ: +64 27 502 1757 | Email: David@chantal.co.nz

Website: www.chantalorganics.co.nz

THƯƠNG VỤ VIỆT NAM TẠI NEW ZEALAND

ĐT/Fax: + 64 4 8033 775

Email: nz@moit.gov.vn

Địa chỉ: Level 2, 90- 92 Dixon Street, Te Aro

Hòm thư: PO Box 11095, Manners Street, Wellington 6142